TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Ông **Trần Văn Nhựt**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 56/1/5 đường T, Khóm S Phường H, thành phố S, tỉnh S; Chổ ở hiện nay: Số 30 ấp S, xã T, huyện L, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông **Trang Thanh L**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 56/1/5 đường đường T, Khóm S Phường H, thành phố S, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Trang Minh H (nam, sinh ngày 19-02-2010) cho ông Trang Thanh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống mình. Bà Phan Thị D không cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Trang Tuấn K (nam, sinh năm 22-11-2013) cho bà Phan Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống mình. Ông Trang Thanh L không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị D và ông Trang Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trang Minh H (nam, sinh ngày 19-02-2010) và cháu Trang Tuấn K (nam, sinh năm 22-11-2013) mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị D và ông Trang Thanh L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt tra xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Phan Thị D đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Phan Thị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001782 ngày 28-5-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh S nên bà Phan Thị D đã nộp đủ số tiền án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- UBND Phường H, TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định